

LIỆT SĨ LÊ ANH XUÂN



Tên khai sinh: Ca Lê Hiến

Sinh ngày: 5.6.1940

Ngày mất: 24.5.1968

Quê quán: Xã An Hội, thị xã Bến Tre.

Một vài nét cơ bản về cuộc đời:

Lúc nhỏ Lê Anh Xuân sống với cha mẹ ở vùng kháng chiến miền Tây Nam Bộ.

Năm 1954, Lê Anh Xuân theo gia đình tập kết ra Bắc, học ở trường học sinh miền Nam (Hải Phòng), Trường cấp III Nguyễn Trãi (Hà Nội) rồi trở thành

sinh viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Tốt nghiệp đại học, Lê Anh Xuân được giữ lại làm phụ giảng một thời gian ngắn rồi được cử đi học tập, nghiên cứu thêm ở Liên Xô, nhưng anh tình nguyện trở về quê hương miền Nam (cuối 1964). Ban đầu, anh công tác ở Tiểu ban Giáo dục thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương Cục, sau đó, tháng 7.1965, anh chuyển sang công tác ở Hội Văn nghệ Giải phóng.

Ngày 24.5.1968: Lê Anh Xuân hy sinh trong đợt II chiến dịch Mậu Thân tại ấp Phước Quảng, xã Phước Lợi, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Một số tác phẩm chính đã xuất bản:

Tiếng gà gáy (thơ, 1965), *Có đâu như ở miền Nam* (thơ, in chung, NXB Thanh niên, 1968), *Hoa dừa* (thơ, NXB Giải phóng, 1969), *Nguyễn Văn Trỗi* (trường ca, 1969), *Chào anh giải phóng quân* (tập thơ, in chung, NXB Quân đội nhân dân, 1972), *Thơ Lê Anh Xuân* (tuyển thơ, 1981). *Giữ đất* (văn xuôi, 1966).

Khen thưởng:

Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật (truy tặng năm 2001).

NHÀ THƠ, NGƯỜI CHIẾN SĨ

Trong những lớp nhà thơ trẻ xuất hiện từ những năm tháng chống Mỹ cứu nước, Lê Anh Xuân là một tác giả được đông đảo bạn đọc yêu thơ chăm chú theo dõi với một cảm tình đặc biệt. Vốn xuất thân trong một gia đình giàu truyền thống, yêu văn học và làm thơ từ nhỏ, ngay từ những bài thơ đầu tiên ra mắt người đọc Lê Anh Xuân đã được đánh giá cao. Bài thơ "*Nhớ mưa quê hương*" được giải Nhì cuộc thi thơ do tạp chí Văn nghệ tổ chức năm 1960 đã đánh dấu những thành công bước đầu của anh.

Lê Anh Xuân đại diện cho một thế hệ thanh niên say mê lý tưởng, chiến đấu hy sinh vô điều kiện cho sự nghiệp cách mạng. Mặc dù chỉ sống vồn vẹn 28 năm, nhưng 28 năm đó anh đã cùng dân tộc nếm trải hai cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân Pháp rồi chống đế quốc Mỹ. Những biến động của lịch sử góp phần hoàn thiện thêm hồn thơ và lòng yêu nước trong người thanh niên trẻ tuổi. Thơ anh và chính cuộc đời anh đều thể hiện sự gắn bó máu thịt với quê hương đất nước, với nhân dân, với đồng đội. Có thể nói anh là người ghi lại lịch sử bằng thơ. Lịch sử đấu tranh anh hùng của dân tộc trong kháng chiến chống Mỹ được anh phản ánh một cách sinh động, trong đó nổi bật là hình ảnh quê hương Bến Tre và những người đã dũng cảm ngã xuống vì sự trường tồn của Tổ quốc. Dù chưa đủ thời gian và điều kiện để rèn luyện, gọt giũa, tạo nên những đột phá mới cho thơ nhưng với hai tập thơ chính "*Tiếng gà gáy*", "*Hoa dừa*" và tập trường ca "*Nguyễn Văn Trỗi*" đã đủ để chúng ta thấy được một phong cách riêng, một tiếng thơ say sưa trong trẻo ngời ca đất nước, một giọng điệu nhỏ nhẹ tâm tình mà không kém phần sâu sắc.

Năm 1954, Lê Anh Xuân theo gia đình tập kết ra Bắc. Có thể nói 10 năm sống ở miền Bắc đã để lại dấu ấn sâu sắc trong

anh. Miền Bắc thân yêu cũng là chất liệu và là cảm hứng chính để anh viết nên tập thơ đầu tiên - *"Tiếng gà gáy"*, tập thơ chủ yếu viết về miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Lê Anh Xuân có những cảm xúc say sưa, ngỡ ngàng trước cuộc sống rộn ràng sôi động, trước bao đổi thay nhanh chóng của cuộc sống. Hiện lên trong thơ anh là những công trường, những con đường, những vùng đất, những mùa gặt... cuộc sống mới đang thay da đổi thịt từng ngày. Sự chuyển mình của miền Bắc thật mạnh mẽ và đầy chất thơ. Bất cứ nơi nào đặt chân đến ta cũng có thể nhìn thấy sự "bùng nổ" của cuộc sống mới:

"Thái Nguyên bừng nở khu gang thép

Việt Trì khói trắng như mây trôi..."

Anh *"Lên Bắc Sơn"* chứng kiến sự đổi thay nhanh chóng, xuống *"Đêm Uông Bí"* tung bừng ánh điện công trường, vui mừng trước *"Con đường cũ"* giờ thành thang rộng mở, tấp nập những đoàn xe qua lại... Tình yêu của Lê Anh Xuân với miền Bắc được thể hiện trực tiếp, rất sôi nổi và hào hứng:

"Miền Bắc ơi! Sao tôi yêu quá!

Như yêu em, yêu má, yêu ba

Xa quê hương, miền Bắc là nhà

Tôi như lá xanh chen trong cành biếc".

(Mười năm)

Có thể nói tình cảm trong trẻo, trẻ trung đã tạo nên sức lôi cuốn đặc biệt cho tập thơ đầu tay, cũng như cho bài thơ được giải báo Văn Nghệ - *"Nhớ mưa quê hương"* của anh. Bài thơ tuy giản dị, nhưng là những tình cảm tha thiết và chân thực, thuần khiết và sâu sắc về quê hương:

"Mưa cuốn đi rồi

Mưa chảy xuống dòng sông quê nội

Sóng nước quê hương dào dạt chảy về khơi

Chở những kỷ niệm xưa, chìm lắng bốn phương trời

Và ta lớn tình yêu hoà bẻ rộng

Cơn mưa nhỏ của quê hương ta đã sống

Nay vỗ lòng ta rung động cả trăm sông."

Trong tập *"Tiếng gà gáy"*, ngoài hình ảnh miền Bắc luôn thường trực, hồn thơ Lê Anh Xuân còn luôn hoài niệm, nhớ

nhưng, ưu tư về miền Nam, về quê nội, về hàng dừa trước ngõ, về những đêm mưa, những dòng sông mà tuổi thơ anh đã từng tắm mát. Nỗi nhớ thương miền Nam vô hạn đã được thể hiện ngay trong những bài thơ day dứt viết trên quê hương miền Bắc:

"Mưa vẫn đang trút nước

Gió vẫn đập cửa phòng

Quê hương có mưa không?"

(Đêm mưa)

Lòng thương miền Nam chưa được giải phóng đã khiến anh khao khát được "Trở về quê nội" để tham gia chiến đấu ("Ôi ta thèm được cầm khẩu súng. Đi giữa đoàn quân cùng với bạn bè. Nằm chờ giặc trên quê hương anh dũng. Ta say nồng mùi lá rụng bờ tre"). Tập thơ "Hoa dừa" được anh viết trong thời gian làm việc và chiến đấu ở miền Nam. Trực tiếp cọ xát với hiện thực, trực tiếp tham dự, chứng kiến hiện thực khốc liệt mà anh dũng, cảm hứng về quê hương đất nước của Lê Anh Xuân được phát triển lên một tầm độ mới. Không còn là những tưởng tượng, nhớ nhung trong xa cách, những bài thơ giờ đây có khói lửa của cuộc chiến, có cái chết của những anh hùng, có sự gồng mình lên của toàn dân tộc. Những nghĩ suy, những ý tưởng được trải nghiệm qua thực tế trở nên sâu sắc và chín chắn hơn. Tập thơ ghi lại những chặng đường mà nhà thơ đã đi qua, đó là những miền đất ("Qua ấp Bắc"; "Nhìn về An Đức", "Anh đứng giữa Tháp Mười", "Mùa xuân Sài Gòn", "Mùa xuân chiến thắng"...); những người anh hùng mà nhà thơ đã gặp, đã nghe thấy ("Gửi anh Tư", "Gặp những anh hùng", "Bài thơ Áo trắng", "Em gái đưa đồ", "Lão du kích", "Người mẹ trồng bông"...). Tập thơ bộc lộ sự ngỡ ngàng, khâm phục, tự hào trước những đổi thay kỳ diệu và sự anh dũng của miền Nam.

Là một nhà thơ - chiến sĩ, thơ Lê Anh Xuân thể hiện cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Anh tốt nghiệp Khoa Lịch sử, và có thể đó là một lý do để giải thích cảm hứng lịch sử nồng đậm trong thơ anh. Những vùng đất, những con người dù vô danh hay hữu danh đều mang tư thế và tầm vóc lịch sử. Trong thơ anh không có hình ảnh của cá nhân, tất cả những tình cảm

tốt đẹp nhất nhà thơ đều dành cho đất nước. Dù có "ta yêu em", có hình ảnh anh, em, có bao cung bậc cảm xúc của tình yêu...thì tất cả đều là hiện thân của hình ảnh đất nước:

*"Yêu biết mấy khi nghe em hát
Tiếng của em - tiếng quê hương bát ngát
Tiếng của đồng bào đồng chí chúng ta
Trong đau thương vẫn cất lời ca."*

(Ta yêu em)

Cái tôi nhà thơ đã hoà chung với cái ta dân tộc. Anh muốn dựng lên những dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ. Hình ảnh anh giải phóng quân hy sinh trên sân bay Tân Sơn Nhất trong bài thơ cuối cùng "*Dáng đứng Việt Nam*" như một tượng đài hùng vĩ hiện lên trên cái nền bát ngát của không gian Tổ quốc và thời gian thế kỷ. Anh là biểu tượng của dáng đứng Việt Nam:

*"Anh tên gì hỡi anh yêu quý
Anh vẫn đứng lặng im như bức thành đồng
Như đôi dép dưới chân anh giẫm lên bao xác Mỹ
Mà vẫn một màu bình dị sáng trong
Không một tấm hình, không một dòng địa chỉ
Anh chẳng để lại gì cho riêng anh trước lúc lên đường
Chỉ để lại dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ
Anh là chiến sĩ giải phóng quân".*

Cũng như anh chiến sĩ trong thơ, ngoài khẩu súng và một tập nhật ký chiến trường, Lê Anh Xuân không mang theo gì cho riêng mình. Đồng đội liệt anh trong cánh võng, cánh võng theo anh đi suốt chặng đường Nam Bắc vượt Trường Sơn. Ngoài anh giải phóng quân, ta còn bắt gặp rất nhiều anh hùng trong thơ Lê Anh Xuân. Đó là một mảng đề tài anh tâm huyết và dành rất nhiều tình cảm. Đến dự Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn miền Nam lần thứ I (5.1965) anh viết "*Gặp những anh hùng*". Bài thơ tuy còn dằn trải nhưng cảm xúc hồ hởi, trẻ trung, tự hào, say mê yêu nước thì như muốn tràn ra khỏi con chữ:

*"Tôi ngồi giữa bốn bề đỏ rực
Giữa những chiếc hoa trên ngực anh hùng
Thấy mặt mình hồng thêm sắc đỏ
Thấy ngày mai rực rỡ trời hồng".*

Sau *"Gặp những anh hùng"*, Lê Anh Xuân còn khắc họa các anh hùng như Nguyễn Văn Tư (*"Gửi anh Tư"*), anh hùng Huỳnh Việt Thanh (*"Anh đứng giữa Tháp Mười"*), chị Nguyễn Thị Châu (*"Bài thơ áo trắng"*), *"Em gái đưa đồ"*, *"Ông lão du kích"*, *"Người mẹ trồng bông"*, mười hai cô gái Bến Tre lấy vai đỡ cầu cho bộ đội qua sông (*"Qua cầu"*), *"Cô xã đội"*... Có thể nói, Lê Anh Xuân biết ơn và khâm phục tất cả những con người đã cống hiến sức mình cho đất nước. Anh biết chính những con người anh dũng vô song, chính tâm vóc của miền Nam, của dân tộc ta trong thời đại đánh Mỹ ấy đã nâng cánh cho hồn thơ anh. Anh làm thơ về họ như một sự tri ân, như sự ghi chép hối hả cho kịp với những chiến công để *"Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân"*, để dáng đứng của họ được tạc vào lịch sử. Vậy nên, anh làm thơ trước hết không phải để cho thơ, thơ với anh là vũ khí, là sự cổ vũ chiến đấu, là sự ghi nhận công lao của tất cả những con người Việt Nam anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Trên cơ sở cảm hứng lãng mạn sử thi, Lê Anh Xuân rất có ý thức phát hiện, khái quát những phẩm chất cao đẹp của dân tộc. Một số bài ở tập *"Hoa dừa"* đã mang giọng "trữ tình lớn", thể hiện khá rõ xu hướng này trong thơ anh (*"Không ở đâu như ở miền Nam"*, *"Gửi miền Bắc"*, *"Chào Hà Nội"*, *"Chào Thăng Long"*). Bài thơ cuối đời *"Dáng đứng Việt Nam"* có lẽ là bài thơ tiêu biểu trong quá trình vận động tư duy nghệ thuật đó. Mặt khác, Lê Anh Xuân luôn tìm tòi những hình thức thể loại để cố gắng thể hiện khái quát nhất, xứng đáng với tâm vóc của con người Việt Nam vĩ đại trong chiến đấu. *"Trường ca Nguyễn Văn Trỗi"* là một thể nghiệm thành công của anh trong thể loại trường ca - thể loại có khát vọng ghi lại những chiến công, những con người anh hùng mang tầm dân tộc. Chất hùng ca và tình ca trong tập trường ca này đã hoà quyện và được thể hiện một cách xúc động. Tuy thuật lại câu chuyện có thật nhưng bút

pháp của tác giả ở đây thiên về lãng mạn hoá; và dù chưa thật đa dạng, biến hoá trong giọng điệu thơ, dù có những đoạn kể lể dài dòng nhưng bản trường ca về người anh hùng đã lôi cuốn người đọc bởi chính cuộc đời anh, cũng như bởi cảm xúc dạt dào, tình cảm chân thành của tác giả. Chúng ta hiểu vì sao hay nhất trong bản trường ca là những đoạn ca ngợi Tổ quốc giàu đẹp, những đoạn viết về mối tình trong sáng, thủy chung, về tình yêu quê hương Thu Bồn của người anh hùng bất tử. Trường ca "*Nguyễn Văn Trỗi*" là tác phẩm chứng tỏ sự tìm tòi sáng tạo nghệ thuật không ngừng của Lê Anh Xuân ngay cả trong hoàn cảnh chiến đấu gian khổ. Hơn nữa, nó thể hiện tư duy có xu hướng khái quát hoá về nội dung và hình thức trong thơ anh cũng như trong nền thơ ca chống Mỹ nói chung.

Từ "*Tiếng gà gáy*" đến "*Hoa dừa*", từ truyện ký "*Giữ đất*" đến trường ca "*Nguyễn Văn Trỗi*", cảm hứng chủ đạo của Lê Anh Xuân vẫn là tình yêu quê hương đất nước quyện chặt với tình yêu nhân dân và lý tưởng cách mạng. Trong thơ Lê Anh Xuân có lúc trong nỗi nhớ ("*Nhớ dừa*"), có lúc trên đường chiến đấu ("*Dừa ơi*", "*Đuốc lá dừa*"), có lúc trong suy tưởng ("*Hoa dừa*"), nó cho ta thấy tình cảm sâu sắc của nhà thơ với mảnh đất mà mình đã sinh ra. Hình ảnh dòng sông và mưa quê hương gắn với hồn thơ trong trẻo đầy sức sống của Lê Anh Xuân. Đó là những kỷ niệm, là những giọt nước mắt mát tâm hồn, là những niềm hy vọng đang thấp sáng.

Lê Anh Xuân là nhà thơ tiêu biểu cho cảm hứng sử thi cách mạng. Anh đã cất tiếng ca tươi trẻ ngợi ca Tổ quốc anh hùng. Dù chưa đủ thời gian để hoàn thiện thêm, để những bài thơ mang tầm triết lý cao hơn, dù sự nghiệp vẫn còn dang dở, anh vẫn chưa nói hết được những gì muốn nói, nhưng trong dòng văn học cách mạng nói riêng và văn học Việt Nam nói chung, anh vẫn có một vị trí không thể thay thế. Anh đã đặt nền móng vững chắc cho một lớp nhà thơ hùng hậu sau này như Phạm Tiến Duật, Nguyễn Duy, Hữu Thỉnh, Nguyễn Đức Mậu, Thanh Thảo có được những cách tân mới cho thơ. Đồng thời, cùng với hình tượng con người Việt Nam anh dũng, thông điệp của anh đã đến được với nhân loại. Theo bài báo "*Thơ Việt Nam khởi sắc*

ở châu Á"⁽¹⁾, Lê Anh Xuân đã được giới thiệu trên tạp chí *Shi Phyeong* (Thi bình), một tạp chí chuyên về thơ và các thành tựu thi ca châu Á cấp tiến ở Hàn Quốc. Trong các từ điển và các công trình nghiên cứu văn học Việt Nam anh cũng luôn có một chỗ đứng xứng đáng. Khi nhớ về Lê Anh Xuân, GS. Vũ Dương Ninh đã nói: *Nếu kể đến một người học trò cụ thể mà tôi nhớ nhất, đó là trường hợp Ca Lê Hiến, tức nhà thơ - liệt sĩ Lê Anh Xuân. Lê Anh Xuân học rất giỏi, thông minh, được giữ lại làm giảng viên Bộ môn Lịch sử thế giới, chuyên về lịch sử văn hoá Hy Lạp, La Mã. Những năm 60, Anh Xuân vào Nam công tác theo nhiệm vụ được phân công và hy sinh trong đó. Đến nay, Khoa Lịch sử vẫn tự hào vì có người học trò - nhà thơ - liệt sĩ này.*⁽²⁾

**Đoàn Đức Phương
- Diêu Lan Phương**

(1) www.thanh.nien.com.vn/vanhua - 9.8.2005

(2) Theo website: www.vnu.edu.vn